TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 131/2022/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khu phố 0, phường Đ, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu phố 0, phường L, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Phương N và Bà Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 30/12/2021. Nay Ông N và Bà M xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương N và Bà Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông N, Bà M khai có 01 con chung tên Nguyễn Đông Triều, sinh ngày 03/02/2022. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Triều cho Bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Ông Nguyễn Phương N và Bà Nguyễn Thị M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông N, Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Phương N và Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 07/12/2022 Ông N, Bà M đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013984 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển thành lệ phí. Ông Nguyễn Phương N và Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Văn Hoàng